

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 10/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông A Thắng.

2. Ông Đinh Văn Tú.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

A S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 0x/xx/20xx, tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn TR, xã Đ N, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Ca dong; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: A D (đã chết); Con bà: Y H, sinh năm 19xx; Tiền án, tiền sự: Không; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện KPL, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Lê Nguyên Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 0x Lê Hồng Ph, tổ dân phố xx, thị trấn M Đ, huyện KPL, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A S là người làm thuê cho anh Nguyễn Lê Nguyên Th từ ngày 25/9/2023, công việc là trồng cây, dọn dẹp nhà cửa, phụ giúp thu tiền của khách thuê thuyền SUP và một số việc vặt khác, với tiền công là 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng/một tháng*). Ngoài ra, anh Th sắp xếp cho S ở tại nhà kho của nhà anh Th có địa chỉ số xx Phan Bội Ch, tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện KPL. Ngày 29/9/2023, anh Th đi công việc tại Th phố Hồ Chí Minh nên giao công việc lại cho A S, các phòng ngủ trong nhà đã được anh Th khóa cửa cẩn thận. Đến ngày 02/10/2023, anh Th về nhà tại địa chỉ số xx Phan Bội Ch, tổ dân phố xx, thị trấn MĐ, huyện KPL thì phát hiện ổ khóa cửa phòng ngủ của anh đã bị phá nên báo Công an thị trấn Măng Đen về việc bị mất tài sản.

Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/10/2023, sau khi đi uống rượu tại quán vỉa hè (không rõ địa điểm cụ thể) thuộc thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, S đi bộ về nhà anh Th tại số xx Phan Bội Ch, tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện KPL để nghỉ. Về tới nhà, thấy trời tối, anh Th đi vắng, S đã nảy sinh ý định tìm và trộm cắp tài sản trong phòng ngủ của anh Th. S di chuyển từ nhà kho đi đến cửa sau nhà ở của anh Th, sau đó đi đến phòng ngủ của anh Th thì thấy cửa phòng ngủ đã được khóa bằng ổ khóa số. S di xung quanh nhà để tìm vật gì đó có thể cạy phá được ổ khóa thì nhìn thấy 01 cây xà beng được dựng ở góc tường, gần cửa phòng khách. S lấy cây xà beng, dùng hai tay cầm cây xà beng cho đầu tròn nhỏ của cây xà beng luồn vào khoảng trống của ổ khóa cửa phòng ngủ của anh Th, sau đó S dùng lực của hai tay tì xà beng xuống cho ổ khóa bật ra. Phá khóa xong, S đẩy cây xà beng xuống sàn nhà rồi kéo cửa ra, đi vào phòng ngủ của anh Th lục lọi tìm tài sản. Lúc này, S nhìn thấy trên bàn gỗ cạnh giường ngủ có một chiếc điện thoại Iphone, S lấy điện thoại rồi bỏ vào túi áo khoác S đang mặc với mục đích để sau này tự sử dụng. S tiếp tục lục lọi thì nhìn thấy ở trên bàn gỗ có 01 va li màu nâu, bên trong có 01 cái túi da màu đen có khóa kéo, S kéo dây khóa kéo của cặp da màu đen ra thì phát hiện bên trong có một tập tiền đô la Mỹ, S lấy hết số tiền này rồi bỏ vào túi áo khoác S đang mặc với mục đích sau này tặng cho bạn bè để làm kỷ niệm hoặc nếu bán được cho ai thì bán. Sau đó, S tiếp tục lục đồ đạc trong phòng nhưng không lấy thêm được tài sản gì nên rời khỏi phòng ngủ của anh Th về lại nhà kho. Lúc này, S có ý định chạy trốn về nhà mình tại Thôn T R, xã Đ N, huyện KPL nên đã nảy sinh ý định trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub 50 mang BKS 77AB -777.77 mà anh Th để ở nhà kho. S di tới vị trí xe mô tô được dựng ở gần sát tường bên phải nhà kho (từ ngoài nhìn vào), thì không thấy chìa khóa xe đâu. S dùng tay phải dứt đứt dây nối của ổ khóa xe, sau đó dùng chân đạp nổ máy xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô di chuyển về nhà của mình tại thôn Tu Rét, xã Đắc Nê. S di chuyển từ nhà anh Th đi đến thôn Kon Tu Răng, xã Măng Cành sau đó đi theo hướng thôn Vi Ring, xã Đắc Tăng để về nhà. Quá trình di chuyển, do say rượu và trời tối nên S điều khiển xe mô tô bị ngã nhiều lần, dẫn đến hư hỏng. Khi điều khiển xe mô tô đi tới thôn Vi Ring, xã Đắc Tăng, S thấy mệt mỏi và buồn ngủ nên đã tìm và nghỉ lại tại một nhà chòi trong rẫy của người dân.

Đến chiều ngày 02/10/2023, S thức dậy, thấy đói nên điều khiển xe mô tô mang BKS 77AB-777.77 đi ra ngoài để kiếm đồ ăn và để đi về nhà thì bị Công

an xã Đắc Tăng, huyện Kon Plông dừng xe để kiểm tra hành chính. Skhông xuất trình được các giấy tờ liên quan nên Công an xã Đắc Tăng đã mời S về trụ sở Công an xã để làm việc. Quá trình làm việc, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt tại nhà của anh Th bao gồm: 01 điện thoại Iphone; 01 xe mô tô Honda Cub 50 mang BKS: 77AB - 777.77, 01 tập tiền đô la Mỹ. Công an xã Đắc Tăng kiểm đếm tập tiền đô la Mỹ trước sự có mặt của A S thì có tổng cộng là 33 (*Ba mươi ba*) tờ tiền USD, các tờ tiền có cùng mệnh giá là 02 USD.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận:

+ Xác định giá trị xe mô tô BKS 77AB-777.77 nhãn hiệu Honda Cub 50 màu xanh tại thời điểm ngày 01/10/2023: 1.517.000 đồng (*Một triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng*).

+ Xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 77AB-777.77 nhãn hiệu Honda Cub 50 màu xanh sau khi xảy ra tai nạn ngày 01/10/2023: 1.343.000 đồng (*Một triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

+ Xác định giá cả của 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu Gold mua vào năm 2016 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 01/10/2023: 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

+ 33 (*Ba mươi ba*) tờ tiền mệnh giá 02 USD sau khi quy đổi có giá 1.595.880 Việt Nam đồng (*Một triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà A S đã chiếm đoạt được định giá là 4.612.880 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm mười hai nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo A S. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo A S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo A S 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 110 (*Một trăm mười*) ngày tạm giam bằng 11 (*Mười một*) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ N, huyện KPL, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện KPL nhận được quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo A S có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo A S.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không khấu trừ thu nhập; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo A S.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả tự do cho bị cáo A S ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện KPL đã tạm giữ:

- + 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub 50 BKS 77AB-777.77;
- + 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu Gold, ốp lưng nhựa nhiều màu có dòng chữ FENDI ROMA;
- + 33 (Ba mươi ba) tờ tiền USD, có cùng mệnh giá 02 USD;
- + 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Cai Văn Tịnh biển số đăng ký: 77AD-001.96;
- + 01 (Một) xà beng bằng kim loại, có chiều dài 88 cm, 01 đầu dẹt kích thước 03 cm, một đầu tròn kích thước 01 cm;
- + 01 (Một) ổ khóa số đã hư hỏng;

Quá trình điều tra, xác định các tài sản, tài liệu nói trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Lê Nguyên Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện KPL đã trả cho anh Th theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Lê Nguyên Th không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A S.

Bị cáo A S không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị hại anh Nguyễn Lê Nguyên Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện KPL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

A S là người làm thuê cho anh Nguyễn Lê Nguyên Th từ ngày 25/9/2023, được anh Th sắp xếp cho ở tại nhà kho của nhà anh Th có địa chỉ số xx Phan Bội Ch, tổ dân phố 0x, thị trấn MĐ, huyện KPL. Ngày 01/10/2023, lợi dụng việc anh Th không có mặt ở nhà, A S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong phòng ngủ của anh Th. Sùng cây xà beng để cạy phá ổ khóa cửa phòng ngủ của anh Th, một mình lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone, 33 tờ tiền USD có cùng mệnh giá 02 USD, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cub 50 mang BKS 77AB-777.77 để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà A S đã trộm cắp là 4.612.880 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm mười hai nghìn, tám trăm tám mươi đồng*).

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi trên của bị cáo A S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo A S là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Động cơ mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là để bán lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy bị cáo A S có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở về công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về khâu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo A S không có tài sản, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không khâu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KPL đã trả lại cho anh Nguyễn Lê Nguyên Th theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Lê Nguyên Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A S **18 (Mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian bị cáo bị tạm giam (từ ngày 22/01/2024 đến ngày 10/5/2024 là 110 (*Một trăm mười*) ngày, tương ứng với 11 (*Mười một*) tháng cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo A S phải chấp hành là **07 (Bảy)** tháng.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ N, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời

hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện KPL nhận được quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo A S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo A S.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A S.

Căn cứ Điều 299 và khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả tự do cho bị cáo A S tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A S.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2024), bị cáo, bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện KPL;
- Chi cục THA dân sự huyện Kon Plông;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ

